ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BẮC NINH
**ĐẢNG ỦY UBND THÀNH PHỐ**
*
Số 47-KH/ĐU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

# KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới**

---

Thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới *(viết tắt là Kết luận số 58-KL/TW);* Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 24/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

***1.1.*** Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030 và nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 58-KL/TW; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc tiếp tục tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

***1.2.*** Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 58-KL/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của Đảng bộ UBND thành phố; xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND thành phố Bắc Ninh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

***1.3.*** Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện và đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín,

tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

**2. Yêu cầu**

***2.1.*** Triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW đồng bộ, thường xuyên, liên tục; gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ UBND thành phố.

***2.2.*** Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp bằng chương trình, kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo của từng cấp ủy, tổ chức đảng; xác định rõ lộ trình, tiến độ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ.

***2.3.*** Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

***2.4.*** Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; tăng cường khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý đảng viên, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổ chức đảng và đảng viên, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

## II- CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

**1. Về tổ chức cơ sở đảng**

- Hằng năm, tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

- Tỉ lệ chi bộ được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; trường hợp sinh hoạt hình thức, kéo dài, không khắc phục phải được xem xét, xử lý theo quy định: Đạt 100%.

- Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt" trên tổng số tổ chức cơ sở đảng đã triển khai đạt trên 75%

- Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp đạt 100%.

**2. Về kết nạp đảng viên**

- Tỉ lệ kết nạp đảng viên hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp

theo trên tổng số đảng viên đạt từ **3**% - **4**%, áp dụng linh hoạt theo loại hình, lĩnh vực.

- Đối với đảng ủy các trường đại học, cao đẳng[1] trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố: Hằng năm, phấn đấu tỉ lệ đảng viên mới kết nạp là học sinh, sinh viên trong tổng số đảng viên kết nạp mới đạt từ **8**% đến **10**%.

- Tại các tổ chức đảng của các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và các lĩnh vực then chốt khác (y tế, giáo dục, văn hoá,…): Phấn đấu tăng tổng số đảng viên kết nạp mới có trình độ thạc sĩ, đại học giai đoạn 2026-2030 so với giai đoạn 2022-2025.

**3. Về chất lượng đội ngũ đảng viên**

- Hằng năm, tỉ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

- Tỉ lệ bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt trên 95%.

- Tỉ lệ bí thư cấp ủy trực thuộc cơ sở có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đạt trên 95%.

- Tỉ lệ đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng, lĩnh vực phụ trách đạt 100%.

**4. Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng đảng ở cơ sở**

- Tỉ lệ hồ sơ được số hoá, cập nhật, quản lý trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị: Đạt 100%.

- Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng triển khai và sử dụng hiệu quả ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" đạt 100%.

- Tỉ lệ cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt 100%.

- Tỉ lệ thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng được số hoá, thực hiện trên môi trường số đạt trên 80%.

- Mức độ các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số đạt trên 90%.

- Mức độ mở rộng phạm vi, áp dụng mô hình "đảng viên số", "chi bộ số", "đảng bộ số" tăng tỉ lệ theo từng năm, đến năm 2030 cơ bản hoàn thành.

**5. Về quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên**

---

[1] **Bao gồm:** Các cơ sở giáo dục sau: Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang; Trường Cao đẳng Bắc Ninh; Trường Cao đẳng Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang; Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng thực hiện rà soát, đánh giá thực chất chất lượng đảng viên hằng năm đạt 100%.

## III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

***1.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện***

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ UBND thành phố triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo điều kiện thực tiễn; trong đó, cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

***1.2. Chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện***

*1.2.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới*

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng thật sự là các "tế bào", hạt nhân chính trị của Đảng. Kiện toàn mô hình tổ chức đảng trong Đảng bộ UBND thành phố theo Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và phù hợp với thực tiễn.

Thí điểm mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đặc điểm, lĩnh vực, loại hình hoạt động, nhất là ở những nơi có quy mô tổ chức đảng, đảng viên lớn, có tính đặc thù theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

*1.2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả*

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng hiện đại, dân chủ, sát cơ sở; đẩy mạnh quản trị, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá trên nền tảng số, dữ liệu số đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị. Tăng cường số hoá, quản lý hồ sơ trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong hệ thống chính trị. Từng bước hình thành mô hình "đảng viên số", "chi bộ số", "đảng bộ số".

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, tăng tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và tính phòng ngừa; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm. Mở rộng, đa dạng hình thức sinh hoạt đảng; kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt"; thực hiện nền nếp việc công nhận, xét và tuyên

dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở hằng năm, nhân rộng các cá nhân tiêu biểu, điển hình trong Đảng bộ UBND thành phố.

*1.2.3. Tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát*

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Nâng cao vai trò của cấp ủy viên phụ trách chi bộ, đảng bộ trực thuộc cơ sở; phát huy vai trò chi bộ là tuyến đầu trong giáo dục, rèn luyện, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa suy thoái, vi phạm của cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, lấy kết quả thực chất và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và hệ thống chính trị.

Nghiên cứu xây dựng quy định, chuẩn mực về sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên; xây dựng lực lượng đảng viên nòng cốt trên không gian mạng để lan toả thông tin tích cực, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục ngay từ khi hình thành chủ trương đến tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả cuối cùng; từng bước lượng hoá các biểu hiện, giám sát bằng hành vi và dữ liệu; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra trực tiếp với giám sát dựa trên dữ liệu; chủ động cảnh báo, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả kiểm tra, giám sát.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thông qua các kênh tiếp nhận, xử lý thông tin, bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn, bảo mật dữ liệu, có cơ chế phản hồi, theo dõi và đánh giá kết quả xử lý.

***1.3. Về đội ngũ đảng viên***

*1.3.1. Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên*

Chủ động tạo nguồn, tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn; lấy chất lượng về chính trị, phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng văn hoá Đảng thật sự tiên phong, trí tuệ, đổi mới, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Tăng cường công tác phát triển đảng viên trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, học sinh, sinh viên trong Đảng bộ UBND thành phố.

*1.3.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số*

Đổi mới toàn diện công tác quản lý đảng viên, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc theo hướng quản trị trên nền tảng số liên thông, xuyên suốt, không gián đoạn. 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, nhất là người đứng đầu theo nguyên tắc ***"sáu rõ, một xuyên suốt"*** *(rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt).*

Triển khai thực hiện việc vận hành thống nhất Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử trong toàn Đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Từng bước xây dựng lộ trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số.

*1.3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên*

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng *"hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới"*, thực hành *"4 kiên định"*[2]*;* giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng và lời thề với Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, hội tụ đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, uy tín, năng lực, trình độ, đoàn kết, kỷ cương, có tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Kết hợp chặt chẽ giữa kết nạp, giáo dục, rèn luyện, đánh giá, sàng lọc và quản lý đảng viên; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đổi mới căn bản công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên theo hướng thường xuyên, liên tục trên nền tảng số, gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Nghiên cứu cụ thể hoá các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" thành tiêu chí nhận diện, theo dõi, xử lý kịp thời. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc; kiên quyết, kịp thời đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Từng bước chuẩn hoá chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên trực thuộc cơ sở, bí thư chi bộ theo hướng thực chất, sát thực tiễn, tăng cường tập huấn theo tình huống; chú trọng phát triển năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản trị, kỹ năng số và xử lý tình huống thực tiễn ở cơ sở. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy kế cận, nhất là cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng; phát huy vai trò, uy tín, kinh nghiệm của đảng viên nhiều tuổi đảng trong việc dẫn dắt quần chúng, tiếp tục là tấm gương, nguồn động viên, truyền cảm hứng cho thế hệ cán bộ, đảng viên trẻ.

---

[2] **Cụ thể:** (1)- Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mac-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2)- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. (3)- Kiên định đường lối đổi mới của Đảng. (4)- Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

**2. Nhiệm vụ cụ thể và thời gian thực hiện** ***(Có Phụ lục nhiệm vụ cụ thể gửi kèm theo)***

**IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này đến các tổ chức đảng trực thuộc; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được giao, chủ động cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, văn bản,… phù hợp với điều kiện thực tiễn và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

**2.** Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

**3.** Giao Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ chậm tiến độ, tham mưu Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo giải quyết; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Thành ủy *(báo cáo);*
- Thường trực Đảng ủy;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc cơ sở;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BẮC NINH

**Nguyễn Mạnh Hùng**